



GLOBAL CERTIFICATIONS FOR A SUSTAINABLE FUTURE



- **HAPLAST** is proud to have been awarded prestigious international certifications that reflect our commitment to quality, sustainability, and ethical practices.
- These certifications are a strong testament to our continuous efforts in meeting global standards in production, environmental responsibility, and corporate social responsibility.

CERTIFICATE OF ENTERPRISE REGISTRATION OF
JOINT STOCK COMPANY

Business code: 0900915063

First registration: March 23, 2015

Register of changes: 8, December 12, 2023

1. Company name

Company name written in Vietnamese: HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Company name written in a foreign language: HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Abbreviated company name: HAPLAST JSC

2. Head office address

Do Ha Village, Quang Vinh Commune, An Thi District, Hung Yen Province, Vietnam

Phone: 0972.017429

Email: ceo@haplast.vn

3. Charter capital: 100,000,000,000 VND.

In words: One hundred billion VND

Share par value: 10,000 VND

Total shares: 10,000,000

4. Legal representative of the company

* Full name: DANG VAN ANH

Gender: Male

Position: General Director

Date of birth: November 8, 1981 Ethnicity: Kinh

Vietnamese

Type of personal legal document: Citizen identification card

Individual's legal document number: 033081004852

Date of issue: August 15, 2021

Place of issue: Police Department for administrative management of order

social self

Permanent address: No. 12 B11, Group 7, Phuc Dong Ward, Long Bien District, City Hanoi, Vietnam

Contact address: No. 12 B11, Group 7, Phuc Dong Ward, Long Bien District, Ha City Noi, Vietnam



FOREIGN NOTARY

Krinh Vu Diem HanDoan Ms. Lam

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0900915063

Đăng ký lần đầu: ngày 23 tháng 03 năm 2015

Đăng ký thay đổi lần thứ: 8, ngày 12 tháng 12 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HAPLAST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAPLAST.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Đỗ Hạ, Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0972 017429

Fax:

Email: ceo@haplast.vn

Website:

3. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 10.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐẶNG VĂN ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 08/11/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033081004852

Ngày cấp: 16/08/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 12 B11, tổ 7, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 12 B11, tổ 7, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Doãn Thị Tâm



KNA
CERTIFICATION
Quality Innovation

GIẤY CHỨNG NHẬN

CẤP CHO

CÔNG TY CỔ PHẦN HAPLAST

Địa chỉ: Thôn Đỗ Hạ, Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.

Nhà máy: Thôn Đỗ Hạ, Xã Quang Vinh, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên.

MÃ SỐ THUẾ : 0900915063

KNA Cert chứng nhận rằng Hệ thống Quản lý Chất lượng của Công ty trên đã được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn

ISO 9001:2015

Phạm vi chứng nhận

SẢN XUẤT TÚI NHỰA HDPE, LDPE, PP VÀ TÚI TỰ HỦY SINH HỌC

Mã truy xuất chứng chỉ



Ngày cấp lần đầu: 05/02/2021

Ngày cấp: 06/02/2024

Ngày hết hạn: 04/02/2027



KNA Cert
ISO 9001:2015



VICAS 059-QMS



Certificate No. KAC21/02375

TUQ. Giám đốc



PHẠM ĐÌNH SỨC

KNA Certification Co., Ltd

Head Office: 11th Floor, Ladeco Building, 266 Doi Can, Ba Dinh, Ha Noi, Viet Nam
Branch: 7th Floor, Hyco4 Tower Building, 205A Nguyen Xi, Binh Thanh, HCMC, Viet Nam
Tel: (+84)2438.268.222 - Hotline: 090.4444.679 – Website: www.knacert.com.vn

Monitoring summary report for HAPLAST JOINT STOCK COMPANY
MONITORING ID: 24-0277154



Monitored Party	amfori ID	Address
HAPLAST JOINT STOCK COMPANY	704-001238-000	Do Ha Hamlet, Quang Vinh Commune, An Thi District, Hung Yen Province, Viet Nam , 160000 N/A, Hung Yên, Vietnam
Monitoring Activity	Monitoring Type	Monitoring Partner
amfori Social Audit - Manufacturing	Full Monitoring	Bureau Veritas Hong Kong Limited
Monitoring Start Date	Closing Meeting Finished Date	Submission Date
17/09/2024	25/09/2024	25/09/2024
Expiration Date	Announcement Type	
25/09/2026	Semi Announced	
Site	Site amfori ID	
HAPLAST JOINT STOCK COMPANY	704-001238-001	

This is an extract of the online Monitoring Result, generated on 25/09/2024, and is only valid as an acknowledgement of the result. To see all the details, review the full monitoring result, which is available on the [amfori Sustainability Platform](#) - The English version is the legally binding one.

amfori does not assume any liability with regard to the compliance of this extract, or any versions of this extract, with the Regulation (EU) 2016/679 (General Data Protection Regulation).

All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, translated, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means electronic, mechanical, photocopying, recording or otherwise, be lent, re-sold, hired out or otherwise circulated without the amfori consent.© amfori, 2021

OVERALL RATING



SECTION RATING

PA1: Social Management System	C	
PA 2: Workers Involvement and Protection	C	
PA 3: The Rights of Freedom of Association and Collective Bargaining	A	
PA 4: No Discrimination, Violence or Harassment	A	
PA 5: Fair Remuneration	A	
PA 6: Decent Working Hours	A	

PA 7: Occupational Health and Safety	A	
PA 8: No Child Labour	A	
PA 9: Special Protection for Young Workers	A	
PA 10: No Precarious Employment	A	
PA 11: No Bonded, Forced Labour or Human Trafficking	A	
PA 12: Protection of the Environment	A	
PA 13: Ethical Business Behaviour	A	



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch
certify that having conducted an audit

At

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

BRCGS site code: 10005952

Audit site address:

DO HA VILLAGE, QUANG VINH COMMUNE, AN THI DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE,
VIETNAM

For the Scope of activities: Manufacture (blown film extrusion, gravure printing, slitting and construction) of HDPE / MDPE / LDPE / LLDPE / biodegradable plastic bags used as primary and secondary packaging for food and non-food applications.

Exclusion from scope: None

Product Categories: 05 - Flexible plastics, 07 - Print processes

Has achieved Grade: B+

Meets the requirement set out in the

GLOBAL STANDARD for PACKAGING MATERIALS

Issue 6: August 2019

Audit Programme:	Unannounced		
Audit Start date:	04-04-2024	Audit Finish Date:	05-04-2024
Auditor number:	20234		
Re-audit due date:	From: 16-05-2025	To: 13-06-2025	
Certificate Expiry Date:	25-07-2025		
Certificate No.:	VN009361 - 3	Certificate Issue date:	15-05-2024



Rosa Góñez E

Signed on behalf of BVCH SAS UK Branch



Certification Body Address: Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch Fifth Floor, 66
Prescot Street, London E1 8HG, United Kingdom

Managing Office: No. 36-38 Nguyen Van Troi Street, Ward 15, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh
City, Vietnam

This certificate remains the property of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch

If you would like to feedback comments on the BRCGS Standard or the audit process directly to
BRCGS, please contact tell.brcgs.com

Visit the BRCGS Directory (brcgsdirectory.com) to validate the authenticity of this certificate.

BRCGS Packaging Materials 6 Certificate Template UKAS rev 1.5

October 27, 2021





CERTIFICATE FOR AWARDING AND USE OF THE 'OK COMPOST INDUSTRIAL' CONFORMITY MARK

TA8011903947

(Cancels and replaces the certificate dated 16 October 2019)

Issued by TÜV AUSTRIA GMBH

Product(s):

Domain	Industrially Compostable Products
Group	Finished Products
Family	Bags / Sack trade
Type	Bags for collection of biodegradable refuse
	Shopping bags (check-out bags)
	Bags for loose products (fruit and vegetables and others)
Trade mark	HapBio
Description / Particularities	Maximum nominal thickness: 78 µm
	Colour: various
	Colour printing

Licensee:

Haplast Joint Stock Company
Do Ha Village, Quang Vinh Commune
160000 An Thi District, Hung Yen Province
Vietnam

Criteria:

• Certification Scheme with reference OK 01 edition F
Including EN 13432 (09-2000): « Packaging - Requirements for packaging recoverable through composting and biodegradation – Test scheme and evaluation criteria for the final acceptance of packaging »

Validity:

From 22 April 2025 till 22 April 2030

Conclusions of the examination:

The products comply with the above mentioned certification criteria, as confirmed by the report no 65001970-2024-AG-1287cert.

Applicable certification system:

Type examination followed by supervision through verification tests on samples from the distributor's stocks or of the market.
The conformity of the product is guaranteed by the procedures for awarding and use of the 'OK compost INDUSTRIAL' conformity mark. This only applies for specimen bearing the 'OK compost INDUSTRIAL' mark.

Rotselaar, 22 April 2025

For the Certification Committee
Ph. DEWOLFS
President of the Committee

Annex: /

FM-BA-TABE-CERT-BIO-EOL-017_certificate_EN
Rev 24.06



CERTIFICATE FOR AWARDING AND USE OF THE 'OK COMPOST HOME' CONFORMITY MARK

TA8021903948

(Cancels and replaces the certificate dated 16 October 2019)

Issued by TÜV AUSTRIA GMBH

Product(s):

Domain	Home Compostable Products
Group	Finished Products
Family	Bags / Sack trade
Type	Bags for collection of biodegradable refuse Shopping bags (check-out bags) Bags for loose products (fruit and vegetables and others)
Trade mark	HapBio
Description / Particularities	Maximum nominal thickness: 71 µm Colour: various Colour printing

Licensee:

Haplast Joint Stock Company
Do Ha Village, Quang Vinh Commune
160000 An Thi District, Hung Yen Province
Vietnam

Criteria:

• Certification Scheme with reference OK 02 edition D "Home compostability of products"

Validity:

From 22 April 2025 till 22 April 2030

Conclusions of the examination:

The products comply with the above mentioned certification criteria, as confirmed by the report no 65001970-2024-AG-1287cert.

Applicable certification system:

Type examination followed by supervision through verification tests on samples from the distributor's stocks or of the market.
The conformity of the product is guaranteed by the procedures for awarding and use of the 'OK compost HOME' conformity mark. This only applies for specimen bearing the 'OK compost HOME' mark.

Rotselaar, 22 April 2025

For the Certification Committee
Ph. DEWOLFS
President of the Committee

Annex: /

FM-BA-TABE-CERT-BIO-EOL-017_certificate_EN
Rev 24.06

CERTIFICATE

for Products

THIS IS TO CERTIFY that the following Items have been found to comply with the specifications established in the American Society for Testing and Materials standard ASTM D6400 in accordance with the terms and conditions of the "International Biodegradable Products Institute, Inc. Licensing & Certification Program for Compostable Products":

- Uncolored Bags with Green Printing, max thickness 120µm [20230818-02]

as further described in the application and related information submitted to the Biodegradable Products Institute by Haplast Joint Stock Company, (the "Licensee") a corporation of Vietnam.

Specific items associated with these certifications can be found on the BPI Product Catalog: <https://products.bpiworld.org/companies/haplast-joint-stock-company>

This Certificate authorizes the Licensee to use the Certification Program Logo depicted below in relation to such Products, subject to all conditions and terms of the Program Rules and the License Agreement between the Biodegradable Products Institute and the Licensee.



By: Rhodes Yepsen
BPI Executive Director

Valid until: February 28, 2028
Certificate #: 10529699-1

Items on this Certificate:

The following item numbers (SKUs) are certified under this document. Only these items are published on the BPI's web-based items catalogs.

The licensee shall inform BPI immediately for any new items or discontinued items and if the licensee manufactures these products for another company / brand (sublicense), with the intention to claim BPI certification. These items were certified under item review 20230818-02 and must be recertified by the BPI on or before February 28, 2028

Brand	Manufacturer SKU	Title
Hap Bio	HP01	T-shirt bag on roll





KOSHER CERTIFICATE

Haplast Joint Stock Company
Do Ha Village, An Thi Commune, Hung Yen Province, 160000, USA

#OVK-CHY-40179

ב"ס



This certificate is valid
until May 31, 2027
[Verify Certificate](#)

כ"ז, סיוון תשפ"ו
June 5, 2026

The following products manufactured by Haplast Joint Stock Company are certified Kosher with the listed restrictions.

Product	Status	Restriction	UKID
PE / COMPOSTABLE BAGS AND FILM	Pareve	None	OVK-46DLYKEU

רבי זבי זורבין

Rabbi Zvi Zuravin, Executive Director

United Orthodox Jewish Community of St. Louis #4 Millstone Campus Dr. St. Louis, Missouri 63146 Phone: 314: 569-2770 Fax: 314: 569-2774

AENOR



AENOR Product Certificate



001/007688

AENOR certifies that the organization

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

registered office Do Ha Village, Quang Vinh Commune 16000 Hung Yen (Vietnam)

supplies **Polyethylene (PE) reusable bags with high recycled content for product transportation**

in compliance with the standards UNE 53930-1:2019
UNE 53930-2:2019

Design Type T-SHIRT
II

Production site Do Ha Village, Quang Vinh Commune 16000 Hung Yen (Vietnam - Vietnam)

Certification scheme In order to grant this Certificate, AENOR has tested the product and has verified the quality system implemented for its manufacture. AENOR performs these tasks periodically while the Certificate has not been cancelled, in accordance with Specific Rules RP 01.89.

First issued on 2025-02-28
Validity 2030-02-28



Rafael GARCÍA MEIRO
CEO

AENOR CONFÍA S.A.U.
Génova, 6. 28004 Madrid. España
Tel. 91 432 60 00.- www.aenor.com



Certificate of conformity



E17/000954

AENOR certifies that the organization

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

registered office Do Ha Village, Quang Vinh Commune 16000 Hung Yen
(Vietnam - Vietnam)

has implemented a system that ensures a **Minimum content of recycled plastic used in the transformation of a plastic product**

based on the following standard UNE-EN 15343:2008 (EN 15343:2007)

Trademark **HapEco**
Product **PE Bag**
% Recycled **70**
Material **Polyethylene**

Production site Do Ha Village, Quang Vinh Commune 16000 Hung Yen
(Vietnam - Vietnam)

Certification scheme In order to grant this Certificate, as laid down in AENOR Specific Rules RP E17.02, AENOR has checked the system implemented by the organization to verify the minimum content of recycled plastic used in the elaboration of the afore mentioned products.

First issued on 2025-01-16
Validity 2028-01-16

Rafael GARCÍA MEIRO
CEO



AENOR CONFÍA S.A.U.
Génova, 6. 28004 Madrid. España
Tel. 91 432 60 00.- www.aenor.com



BUREAU
VERITAS



Bureau Veritas Consumer Products Services, Inc.
One Distribution Center Circle, Suite #1, Littleton, 01460, Massachusetts, United States

SCOPE CERTIFICATE

Scope Certificate Number BVC-TE-00064975-GRS-2501-00000005-V1.0

Scope Certificate Version Number BVC-TE-00064975-GRS-2501-00000005-V1.0

Bureau Veritas Consumer Products Services Inc.
certifies that

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Textile Exchange-ID (TE-ID): TE-00064975

Client Number: BVVN0236

Do Ha Village, Quang Vinh Commune, An Thi District,
Hung Yen Province, Vietnam

has been audited and found to be in conformity with the

GLOBAL RECYCLED STANDARD (Version 4.0)

Product categories mentioned below (and further specified in the product appendix) conform with the standard(s):

Packaging (PC0023)

Process categories carried out under responsibility of the above mentioned organization for the certified products cover:

Extrusion (PR0010); Manufacturing (PR0016); Printing (PR0023); Packing (PR0020)

This certificate is valid until: 2026-01-09

Audit criteria: Global Recycled Standard V4.0; Content Claim Standard V3.1; Textile Exchange Standards Claims Policy V1.3

Place and Date of Issue

Vietnam, 2025-01-10

Last Updated: 2025-01-10

Certification Body



BUREAU
VERITAS

Standard



Rajan Kamalanathan

Rajan Kamalanathan

Certification Body Licensed by: Textile Exchange; Licensing Code: CB-BVC

Certification Body Accredited by: The ANSI National Accreditation Board (ANAB); Accreditation Number: 0956

Inspection Body: Bureau Veritas Consumer Products Services (Vietnam) Ltd.

This Scope Certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are GRS certified. Proof of GRS certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

The issuing body may withdraw this certificate before it expires if the declared conformity is no longer guaranteed.

To authenticate this certificate, please visit www.TextileExchange.org/Certificates.

This electronically issued document is the valid original version. TE-ID: TE-00064975, page 1 of 3

Certificate receiver please check the certificate authenticity before proceeding further.

TE-009-02-03-V5.2 SC Template – BVCPS – GRS

Certificate shall not be reproduced except in full.



BUREAU
VERITAS



Bureau Veritas Consumer Products Services, Inc.
One Distribution Center Circle, Suite #1, Littleton, 01460, Massachusetts, United States

Scope Certificate Number BVC-TE-00064975-GRS-2501-00000005-V1.0

Scope Certificate Version Number BVC-TE-00064975-GRS-2501-00000005-V1.0 (continued)

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Global Recycled Standard_GRS_V4.0

Under the scope of this certificate, the following products are covered.

Product Appendix

Product Number	Product Category	Product Details	Material Composition*	Standard (Label Grade)	Facility TE-ID
1.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled post-consumer polyethylene (RM0193)	GRS	TE-00064975
2.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled pre-consumer polyethylene (RM0192)	GRS	TE-00064975
3.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled pre-consumer polyethylene (RM0192) + Polyethylene (RM0190)	GRS GRS (No Label)	TE-00064975
4.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled post-consumer polyethylene (RM0193) + Polyethylene (RM0190)	GRS GRS (No Label)	TE-00064975

Place and Date of Issue
Vietnam, 2025-01-10
Last Updated: 2025-01-10

Certification Body



BUREAU
VERITAS

Standard



Rajan Kamalanathan

Rajan Kamalanathan

BUREAU
VERITAS



BUREAU
VERITAS



Bureau Veritas Consumer Products Services, Inc.
One Distribution Center Circle, Suite #1, Littleton, 01460, Massachusetts, United States

Scope Certificate Number BVC-TE-00064975-GRS-2501-00000005-V1.0

Scope Certificate Version Number BVC-TE-00064975-GRS-2501-00000005-V1.0 (continued)

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Global Recycled Standard_GRS_V4.0

Under the scope of this certificate, the following facilities have been audited and found to be in conformity.

Site Appendix

Facility Name – TE-ID	Address	Process Categories	Standards
HAPLAST JOINT STOCK COMPANY (main) – TE-00064975	Do Ha Village, Quang Vinh Commune, An Thi District, Hung Yen Province, Vietnam	Extrusion (PR0010); Manufacturing (PR0016); Printing (PR0023); Packing (PR0020)	GRS

Associated Subcontractor Appendix

None

Independently Certified Subcontractor Appendix

None

Place and Date of Issue
Vietnam, 2025-01-10
Last Updated: 2025-01-10

Certification Body



BUREAU
VERITAS

Standard



Rajan Kamalanathan

Rajan Kamalanathan

BUREAU
VERITAS



BUREAU
VERITAS



Bureau Veritas Consumer Products Services, Inc.
One Distribution Center Circle, Suite #1, Littleton, 01460, Massachusetts, United States

SCOPE CERTIFICATE

Scope Certificate Number BVC-TE-00064975-RCS-2501-00000004-V1.0

Scope Certificate Version Number BVC-TE-00064975-RCS-2501-00000004-V1.0

Bureau Veritas Consumer Products Services Inc.
certifies that

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Textile Exchange-ID (TE-ID): TE-00064975

Client Number: BVVN0236

Do Ha Village, Quang Vinh Commune, An Thi District,
Hung Yen Province, Vietnam

has been audited and found to be in conformity with the

RECYCLED CLAIM STANDARD (Version 2.0)

Product categories mentioned below (and further specified in the product appendix) conform with the standard(s):

Packaging (PC0023)

Process categories carried out under responsibility of the above mentioned organization for the certified products cover:

Extrusion (PR0010); Manufacturing (PR0016); Printing (PR0023); Packing (PR0020)

This certificate is valid until: 2026-01-09

Audit criteria: Recycled Claim Standard V2.0; Content Claim Standard V3.1; Textile Exchange Standards Claims Policy V1.3

Place and Date of Issue

Vietnam, 2025-01-10

Last Updated: 2025-01-10

Certification Body



BUREAU
VERITAS

Standard



Rajan Kamalanathan

Rajan Kamalanathan

Certification Body Licensed by: Textile Exchange; Licensing Code: CB-BVC
Certification Body Accredited by: The ANSI National Accreditation Board (ANAB); Accreditation Number: 0956
Inspection Body: Bureau Veritas Consumer Products Services (Vietnam) Ltd.

This Scope Certificate provides no proof that any goods delivered by its holder are RCS certified. Proof of RCS certification of goods delivered is provided by a valid Transaction Certificate (TC) covering them.

The issuing body may withdraw this certificate before it expires if the declared conformity is no longer guaranteed.

To authenticate this certificate, please visit www.TextileExchange.org/Certificates.



BUREAU
VERITAS



Bureau Veritas Consumer Products Services, Inc.
One Distribution Center Circle, Suite #1, Littleton, 01460, Massachusetts, United States

Scope Certificate Number BVC-TE-00064975-RCS-2501-00000004-V1.0

Scope Certificate Version Number BVC-TE-00064975-RCS-2501-00000004-V1.0 (continued)

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Recycled Claim Standard_RCS_V2.0

Under the scope of this certificate, the following products are covered.

Product Appendix

Product Number	Product Category	Product Details	Material Composition*	Standard (Label Grade)	Facility TE-ID
1.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled post-consumer polyethylene (RM0193)	RCS (RCS 100)	TE-00064975
2.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled pre-consumer polyethylene (RM0192)	RCS (RCS 100)	TE-00064975
3.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled pre-consumer polyethylene (RM0192) + Polyethylene (RM0190)	RCS (RCS Blended)	TE-00064975
4.	Packaging (PC0023)	Packing sacks, bags (PD0055)	Recycled post-consumer polyethylene (RM0193) + Polyethylene (RM0190)	RCS (RCS Blended)	TE-00064975

Place and Date of Issue
Vietnam, 2025-01-10
Last Updated: 2025-01-10

Certification Body



BUREAU
VERITAS

Standard



Rajan Kamalanathan

Rajan Kamalanathan

BUREAU
VERITAS



BUREAU
VERITAS



Bureau Veritas Consumer Products Services, Inc.
One Distribution Center Circle, Suite #1, Littleton, 01460, Massachusetts, United States

Scope Certificate Number BVC-TE-00064975-RCS-2501-00000004-V1.0

Scope Certificate Version Number BVC-TE-00064975-RCS-2501-00000004-V1.0 (continued)

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

Recycled Claim Standard_RCS_V2.0

Under the scope of this certificate, the following facilities have been audited and found to be in conformity.

Site Appendix

Facility Name – TE-ID	Address	Process Categories	Standards
HAPLAST JOINT STOCK COMPANY (main) – TE-00064975	Do Ha Village, Quang Vinh Commune, An Thi District, Hung Yen Province, Vietnam	Extrusion (PR0010); Manufacturing (PR0016); Printing (PR0023); Packing (PR0020)	RCS

Associated Subcontractor Appendix

None

Independently Certified Subcontractor Appendix

None

Place and Date of Issue
Vietnam, 2025-01-10
Last Updated: 2025-01-10

Certification Body



BUREAU
VERITAS

Standard



Rajan Kamalanathan

Rajan Kamalanathan

BUREAU
VERITAS

Số/No: 2019/2140/TN4 /01

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Phiếu kết quả này thay cho phiếu kết quả số 2019/2140/TN4/01 cấp ngày 30/9/2019
 (This result card replaces the result card 2019/2140/TN4/01 dated 30/9/2019)

- Tên mẫu thử/ Name of sample: **Freezer bag on roll size 23x 32cm**
- Khách hàng/ Customer: **Công ty CP HAPLAST/ HAPLAST JOINT STOCK COMPANY**
- Số lượng mẫu/ Quantity: **01 cuộn/ 01 roll**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **17/09 /2019**
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: **Mẫu không bao gói/ the sample without packaged**
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: **Từ ngày/ From: 17/09/ 2019 đến ngày/ To: 30/09/ 2019**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện/ Limit of detection	Mức giới hạn/ Standard level QCVN 12-1:2011/BYT ^s	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Pb / $\mu\text{g/g}$ (**) Lead content (Pb)	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	< 100	Không phát hiện/ Not detected
2.	Hàm lượng Cd / $\mu\text{g/g}$ (**) Cadimi content (Cd)	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	< 100	Không phát hiện/ Not detected
3.	Hàm lượng Cặn khô /Dry waste: (**) 1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 30 min in hot water at 60°C) 2. 25°C, 60 phút, trong n- heptan , $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 60 min in n-heptan at 25°C) 3. 60°C, 30 phút, trong etanol, $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 30 min in etanol 20% at 60°C) 4. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4% , $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 30 min in hot acid acetic 4% at 60°C)	" " " "	5,0 5,0 5,0 5,0	≤ 30 ≤ 30 ≤ 30 ≤ 30	Không phát hiện/ Not detected Không phát hiện/ Not detected Không phát hiện/ Not detected Không phát hiện/ Not detected
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb/ Heavy metal limit, $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%/Testing condition: 30 min in hot acid acetic at 60°C)	QCVN 12-1:2011/BYT	-	$\leq 1,0$	< 1,0
5.	Lượng KMnO ₄ sử dụng / Consumed KMnO ₄ (**), $\mu\text{g/l}$ (Điều kiện ngâm: 60°C, 30phút /Testing condition: 30 min in hot water at 60°C	QCVN 12-1:2011/BYT	1,0	≤ 10	< 3,0

(*) QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm/National technical regulation on safety and hygiene for synthetic resin implement, container and packaging in direct contact with foods.

(**): Chỉ tiêu được Vilas công nhận.

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA -THỰC PHẨM / Chief of Lab. N°4

Đỗ văn Thích

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2019
 Ha Noi, 4 October, 2019

GIÁM ĐỐC/ Director



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No:

2019/2140/TN4 /02

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

Phiếu kết quả này thay cho phiếu kết quả số 2019/2140/TN4/02 cấp ngày 30/9/2019

(This result card replaces the result card 2019/2140/TN4/ 02 dated 30/9/2019)

- Tên mẫu thử/ Name of sample: **Freezer bag on roll size 28 x 42 cm**
- Khách hàng/ Customer: **Công ty CP HAPLAST/ HAPLAST JOINT STOCK COMPANY**
- Số lượng mẫu/ Quantity: **01 cuộn/ 01 roll**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving: **17/09 /2019**
- Tình trạng mẫu/ Status of sample: **Mẫu không bao gói/ the sample without packaged**
- Thời gian thử nghiệm/ Test duration: **Từ ngày/ From: 17/09/ 2019 đến ngày/ To: 30/09/ 2019**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Phương pháp thử Test methods	Giới hạn phát hiện/ Limit of detection	Mức giới hạn/ Standard level QCVN 12- 1:2011/BYT ^s	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Pb / $\mu\text{g/g}$ (**) Lead content (Pb)	QCVN 12- 1:2011/BYT	1,0	< 100	Không phát hiện/ Not detected
2.	Hàm lượng Cd / $\mu\text{g/g}$ (**) Cadimi content (Cd)	QCVN 12- 1:2011/BYT	1,0	< 100	Không phát hiện/ Not detected
3.	Hàm lượng Cặn khô /Dry waste: (**) 1. 60°C, 30 phút, trong nước, $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 30 min in hot water at 60°C)	"	5,0	≤ 30	Không phát hiện/ Not detected
	2. 25°C, 60 phút, trong n- heptan , $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 60 min in n-heptan at 25°C)	"	5,0	≤ 30	Không phát hiện/ Not detected
	3. 60°C, 30 phút, trong etanol, $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 30 min in etanol 20% at 60°C)	"	5,0	≤ 30	Không phát hiện/ Not detected
	4. 60°C, 30 phút, trong axit acetic 4% , $\mu\text{g/ml}$ Testing condition: 30 min in hot acid acetic 4% at 60°C)	"	5,0	≤ 30	Không phát hiện/ Not detected
4.	Tổng kim loại nặng qui ra Pb/ Heavy metal limit, $\mu\text{g/ml}$ (Điều kiện thử nghiệm: 60°C, 30phút trong axit axetic 4%/Testing condition: 30 min in hot acid acetic at 60°C)	QCVN 12- 1:2011/BYT	-	$\leq 1,0$	< 1,0
5.	Lượng KMnO_4 sử dụng / Consumed KMnO_4 (**), $\mu\text{g/l}$ (Điều kiện ngâm: 60°C, 30phút /Testing condition: 30 min in hot water at 60°C	QCVN 12- 1:2011/BYT	1,0	≤ 10	< 3,0

(*) QCVN12-1:11/BYT- Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm/National technical regulation on safety and hygiene for synthetic resin implement, container and packaging in direct contact with foods.

(**): Chỉ tiêu được Vilas công nhận.

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA -THỰC PHẨM / Chief of Lab. №4**

Đỗ Văn Thích

Hà Nội, ngày 4 tháng 10 năm 2019
Hà Nội, 4 October, 2019

GIÁM ĐỐC/ Director

**PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm**

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and customer are written as customer's request.

**Test Report**

No. VNHL2505015197HG

Date: June 03, 2025

Page 1 of 4

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

DO HA VILLAGE, QUANG VINH COMMUNE, AN THI, HUNG YEN, VIETNAM, 160000

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

SGS Job No. : VNHL2505015197HG
Sample Description : WICKET BAGS
Color : CLEAR
Buyer :
Country of Origin : VIETNAM
Country of Destination : LITHUANIA

As above information is provided and confirmed by the applicant. SGS is not liable to the accuracy, suitability, reliability or/and integrity of the information.

Sample Receiving Date : MAY 19, 2025
Final Confirmed Date : MAY 19, 2025
Testing Period : MAY 19, 2025 TO JUNE 03, 2025
Test Requested : PLEASE REFER TO THE RESULT SUMMARY.
Test Results : PLEASE REFER TO NEXT PAGE(S).
Result Summary :

Test Requested	Conclusion
Commission Regulation (EU) No 10/2011 (Selected test item as specified by client)	--
Plastic – Specific Migration of Heavy Metals	PASS
Plastic – Specific Migration of Primary Aromatic Amine	PASS
Article 3 of European Regulation No. 1935/2004	--
Sensory Examination – Odour and Taste Test	PASS

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD



Ung Thanh Van
Hardline SBU Manager

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-e-Documents.aspx>.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.



Test Report

No. VNHL2505015197HG

Date: June 03, 2025

Page 2 of 4

Test Result:

Testing as per Commission Regulation (EU) No 10/2011

Plastic – Specific Migration of Heavy Metals

Method: With reference to EN 13130-1:2004. Analysis was performed by ICP-MS.

Simulant Used: 3% acetic acid (w/v)

Test Condition: 10 days at 20 °C (1st Migration)

Test Item	Result (mg/kg)	Reporting Limit (mg/kg)	Permissible Limit (mg/kg)
	1		
	1 st Migration		
Aluminum	ND	0.1	1
Antimony	ND	0.01	0.04
Arsenic	ND	0.01	ND
Barium	ND	0.25	1
Cadmium	ND	0.002	ND
Chromium	ND	0.01	ND
Cobalt	ND	0.01	0.05
Copper	ND	0.25	5
Iron	ND	5	48
Lead	ND	0.01	ND
Lithium	ND	0.1	0.6
Manganese	ND	0.1	0.6
Mercury	ND	0.01	ND
Nickel	ND	0.01	0.02
Zinc	ND	0.5	5
Europium	ND	0.025	0.05
Gadolinium	ND	0.025	
Lanthanum	ND	0.025	
Terbium	ND	0.025	
Comment	PASS	--	--

Specimen description:

1. TRANSPARENT PLASTIC (LDPE)

Note:

1. mg/kg = milligram per kilogram of foodstuff in contact with
2. °C = degree Celsius
3. ND = Not Detected
4. Permissible Limit is according to Commission Regulation (EU) No 10/2011 of 14 January 2011 with amendments.
5. The ratio of surface area to volume is 6 dm² per 1 kg of foodstuff in contact with.
6. Test condition & simulant were specified by client.

Remark:

This / these test(s) was / were accredited ISO 17025:2017 by VILAS.
The test results are considered as conform to specification based on the general consideration simple acceptance as stated in ISO/IEC GUIDE 98-4:2012.

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-e-Documents.aspx>.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.



Test Report

No. VNHL2505015197HG

Date: June 03, 2025

Page 3 of 4

Plastic – Specific Migration of Primary Aromatic Amine

Method: With reference to EN 13130-1:2004. Analysis was performed by UV-Vis Spectrophotometer.

Simulant Used: 3% acetic acid (w/v)

Test Condition: 10 days at 20 °C (1st Migration)

Test Item	Result (mg/kg)	Reporting Limit (mg/kg)	Permissible Limit (mg/kg)
	1		
	1 st Migration		
Primary Aromatic Amine	ND	0.002	0.01
Comment	PASS	--	--

Specimen description:

1. TRANSPARENT PLASTIC (LDPE)

- Note:
1. mg/kg = milligram per kilogram of foodstuff in contact with
 2. °C = degree Celsius
 3. ND = Not Detected
 4. Permissible Limit is according to Commission Regulation (EU) No 10/2011 of 14 January 2011 with amendments.
 5. Test condition & simulant were specified by client.
 6. The ratio of surface area to volume is 10 dm² per 1 kg of foodstuff in contact with.

Article 3 of European Regulation No. 1935/2004

Sensory Examination – Odour and Taste Test

Method: With reference to DIN 10955:2024

Test condition: 20 °C for 10 days

Test media: DI Water

No. of panelist: 10

Test Media	Test Item	Result	Max Permissible Limit
		1	
D.I Water	Sensorial examination odour	0	2.5
	Sensorial examination taste	0	2.5
Comment	--	PASS	--

Specimen description:

1. TRANSPARENT PLASTIC (LDPE)

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-e-Document.aspx>.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

- Note:
1. Intensity scale (rounded at 0.5):
 - 0 – no perceptible difference
 - 1 – just perceptible difference
 - 2 – slight difference
 - 3 – marked difference
 - 4 – strong difference
 2. Permissible Limit is according to DIN 10955:2024.

PHOTO OF SUBMITTED SAMPLE FOR TESTING


REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY
*****END OF THE REPORT *****

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <https://www.sgs.com/en-vn/terms-and-conditions> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-e-Document.aspx>.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.



Test Report

No. VNHL2205010805HG

Date: May 31, 2022

Page 1 of 3

HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

DO HA VILLAGE, QUANG VINH COMMUNE, AN THI DISTRICT, HUNG YEN PROVINCE, VIETNAM

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

SGS Job No. : VNHL2205010805HG
Sample Description : HDPE
Color : "TRANG"
Country of Origin : VIETNAM
Country of Destination : USA
Buyer : HAPLAST JOINT STOCK COMPANY

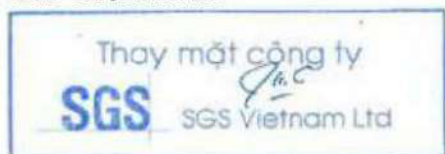
As above information is provided and confirmed by the applicant. SGS is not liable to the accuracy, suitability, reliability or/and integrity of the information.

Sample Receiving Date : MAY 25, 2022
Final Confirmed Date : MAY 25, 2022
Testing Period : MAY 25, 2022 TO MAY 31, 2022
Test Performed : PLEASE REFER TO THE RESULT SUMMARY
Test Results : PLEASE REFER TO NEXT PAGE(S).
Result Summary

Test Requested	Conclusion
US FDA 21 CFR 177.1520 (Olefin Polymers) – Polyethylene (Selected test item as specified by client)	--
a) Maximum Extractable fraction	Pass/ See result
b) Maximum Soluble fraction	Pass/ See result

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam LTD



Ung Thanh Van

Hardline Lab Manager

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-e-Document.aspx>.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.



Test Report

No. VNHL2205010805HG

Date: May 31, 2022

Page 2 of 3

Test Result:

Sample Description:

No.	Component	Material	Color
1	HDPE	HDPE	CLEAR

US FDA 21 CFR 177.1520 (Olefin Polymers)

Polyethylene

a) Maximum Extractable fraction

Method : With reference to 21 CFR 177.1520 (d)(3)(ii). Sample preparation in n-hexane at 50°C for 2 hours.

Test Item	Result (% w/w)	Reporting Limit (% w/w)	Permissible Limit (% w/w)
	1		
Maximum Extractable fraction	0.9	0.1	5.5
Comment	PASS	--	--

Note : 1. % w/w = percentage of weight by weight
2. ND = Not Detected

b) Maximum Soluble fraction

Method : With reference to 21 CFR 177.1520 (d)(4)(i). Sample preparation in xylene at 25°C.

Test Item	Result (% w/w)	Reporting Limit (% w/w)	Permissible Limit (% w/w)
	1		
Maximum Soluble fraction	1.0	0.1	11.3
Comment	PASS	--	--

Note : 1. % w/w = percentage of weight by weight
2. ND = Not Detected
3. °C = degree Celsius

Remark: This / these test(s) was / were accredited ISO 17025:2017 by VILAS.
This / these test(s) was / were performed by SGS Vietnam's chemical lab.
The test results are considered as conform to specification based on the general consideration
simple acceptance as stated in ISO/IEC GUIDE 98-4:2012.

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-e-Documents.aspx>.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.

Test Report

No. VNHL2205010805HG

Date: May 31, 2022

Page 3 of 3

PHOTO OF SUBMITTED SAMPLE FOR TESTING



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY

*****End of Report*****

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service printed overleaf, available on request or accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx> and, for electronic format documents, subject to Terms and Conditions for Electronic Documents at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions/Terms-e-Documents.aspx>.

Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. This document cannot be reproduced except in full, without prior written approval of the Company. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Unless otherwise stated the results shown in this test report refer only to the sample(s) tested and such sample(s) are retained for 30 days only.



GLOBAL CERTIFICATIONS FOR A SUSTAINABLE FUTURE

HAPLAST GROUP

TOP 2 VIETNAM MANUFACTURER
OF COMPOSTABLE & PLASTIC BAGS

- Food Bags, Freezer bags on roll, T-shirt bags, Trash bags on roll, Liner Bags, Pallet Cover, Zipper/Slider Bags, Specimen Bags, Stretch Film, Coextrude Mailer/Wicket bags, Vacuum bags, Luxury bags.
- No Print & Printing 12 colors.



scan to explore